

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tâm

2. Ông Thông Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Viêt Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông L tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận vào năm 2019, nhưng thực tế bắt đầu chung sống từ năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, nhưng khoảng hơn 01 năm nay ông L không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Kể từ khi bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông L thường xuyên có lời nói xúc phạm đến danh dự của bà, tại Tòa án ông L cho rằng muốn hàn gắn tình cảm với bà nhưng hành vi và lời nói của ông L không có thiện chí hàn gắn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông L còn đe dọa xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của bà và con riêng của bà; bà đã cho ông L nhiều cơ hội để vợ chồng hàn

gắn tình cảm nhưng không thể tiếp tục vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Do đó, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: bà và ông L có 01 người con chung tên Phạm Ngọc H – sinh ngày 11/8/2018 (giới tính: nữ). Con chung hiện tại đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông thống nhất với ý kiến của bà H về quan hệ hôn nhân. Ông xác định ông và H bắt đầu chung sống từ năm 2015, không phải năm 2018 như bà H trình bày; ông thừa nhận khoảng một năm nay ông đi làm ăn xa nên không có thời gian quan tâm đến gia đình nên ông đã sai; ngược lại, bà H cũng có lỗi với ông vì có quan hệ bất chính với nhiều người đàn ông khác và ông đã chứng kiến sự việc nhưng không có chứng cứ để cung cấp. Nay ông đã lớn tuổi nên đồng ý bỏ qua lỗi lầm của bà H để vợ chồng hàn gắn tình cảm, tiếp tục chung sống để chăm lo cho con chung và còn yêu thương bà H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông và bà H có 01 người con chung tên Phạm Ngọc H – sinh ngày 11/8/2018 (giới tính: nữ), con chung hiện tại đang do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trường hợp ông và bà H ly hôn thì ông đồng ý để bà H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: ông và bà H có tài sản chung nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: ông và bà H không nợ ai.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: cuộc sống chung giữa bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L có nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, tuyên xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Phạm Ngọc L; về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L về việc giao con chung tên Phạm Ngọc H – sinh ngày 11/8/2018 cho bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Phạm Ngọc L có nơi cư trú tại khu phố N, thị trấn T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; việc đăng ký kết hôn phù hợp pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp.

Bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L thừa nhận tình trạng hôn nhân có nhiều mâu thuẫn về tình cảm và bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L hàn gắn tình cảm nhưng không thành do bà Phạm Thị H không mong muốn được hàn gắn và xác định đã hết tình cảm với ông Phạm Ngọc L; ông Phạm Ngọc L mong muốn hàn gắn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục bà Phạm Thị H và chứng minh cho Tòa án thấy thiện chí hàn gắn của ông. Thông qua việc đối đáp tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy giữa bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L thiếu sự quan tâm, không còn tin tưởng và không tôn trọng nhau. Tất cả những tình tiết nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: con chung Phạm Ngọc H còn nhỏ, từ trước đến nay được bà Phạm Thị H chăm sóc và đang phát triển tốt; tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện là phù hợp pháp luật, đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Phạm Thị H xác định giữa bà và ông Phạm Ngọc L không có tài sản chung, không có nợ chung; ông Phạm Ngọc L xác định giữa ông và bà Phạm Thị H có tài sản chung và không có nợ chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, trường hợp các bên xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Phạm Ngọc L.

2. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị H và ông Phạm Ngọc L về việc giao con chung chưa thành niên tên Phạm Ngọc H – sinh ngày 11/8/2018 (giới tính: nữ) cho bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000604 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

